

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2016**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Năm báo cáo : năm 2016

## I. Thông tin chung :

### 1. Thông tin khái quát :

- ◆ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
- ◆ Tên tiếng Anh: SAIGON FISHING NET JOINT STOCK COMPANY
- ◆ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300669828
- ◆ Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- ◆ Vốn đầu tư của nhà nước : 12.000.000.000 đồng ( 40%)
- ◆ Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. HCM
- ◆ Điện thoại: (++84-8) 39400945 Fax: (++84-8) 39401580
- ◆ Email: [sfnetco @ hcm.vnn.vn](mailto:sfnetco@hcm.vnn.vn)
- ◆ Website: [www.sfn.vn](http://www.sfn.vn)
- ◆ Tên viết tắt: SFN

### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tiền thân là Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty được thành lập từ năm 1968, là một trong những Công ty Dệt lưới đánh cá lớn và uy tín nhất ở miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1978 theo Quyết định số 2282/STS-TCCB ngày 15/12/1978 của Sở Thủy sản sát nhập Xưởng Nhựa số 6, Công ty Trần Phục Phát và Việt Nam Dệt lưới Công ty thành lập Xí nghiệp quốc doanh Dệt Lưới Bao Bi, tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống của Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty là sản xuất các loại chi cước và các loại lưới đánh bắt thủy hải sản mà chủ yếu phục vụ cho ngư trường miền Nam Việt Nam.

Xí nghiệp đã tiếp tục gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ sang miền Nam, miền Trung, một số tỉnh phía Bắc và tiến xa hơn nữa là thị trường các nước Châu Âu, Châu Á bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phát huy tối đa năng lực sản xuất để làm ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

### Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 12/03/1999 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTCP của Thủ Tướng Chính Phủ, công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để củng cố và phát triển.

Ngày 24/04/2000, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 40% vốn điều lệ Công ty.

Chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được năng lực của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

#### **Niêm yết:**

Ngày 29/11/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: SFN

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu

Tổng giá cổ phiếu được niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 đồng Việt Nam.

Cổ phiếu quỹ hiện giữ ( tính đến 31/12/2012) : 135.850 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chuyển sàn giao dịch và niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 11/06/2009 theo Quyết định của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

#### *3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :*

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 0300669828

Đăng ký lần đầu : ngày 24 tháng 04 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 9 : ngày 29 tháng 03 năm 2016

- Nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

- Kinh doanh hàng mây tre lá.

- Sản xuất và nhận gia công các loại chi cước, các loại lưới phục vụ đánh bắt thủy sản, nông nghiệp, thể thao, nuôi rong, bảo hộ lao động dùng trong xây dựng, trong các ngành chăn nuôi, trồng trọt đối với các khách hàng trong nước và xuất khẩu.

- Kinh doanh hàng may mặc

- Thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất lưới phục vụ các ngành thủy sản, nông nghiệp, xây dựng, thể dục thể thao và bảo hộ lao động.

- Xây dựng nhà các loại

- Kinh doanh bất động sản.

- Kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ vật tư thủy sản.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

**Báo cáo Hội đồng quản trị :**

**I. Thành phần hội đồng quản trị:**

1. Bà Nguyễn Thị Thúy - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ

Chức danh: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị của Công ty.

2. Ông Lê Hữu Phước - nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Giám đốc điều hành.

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Ông Võ Văn Thành - nắm giữ 0,43% vốn điều lệ.

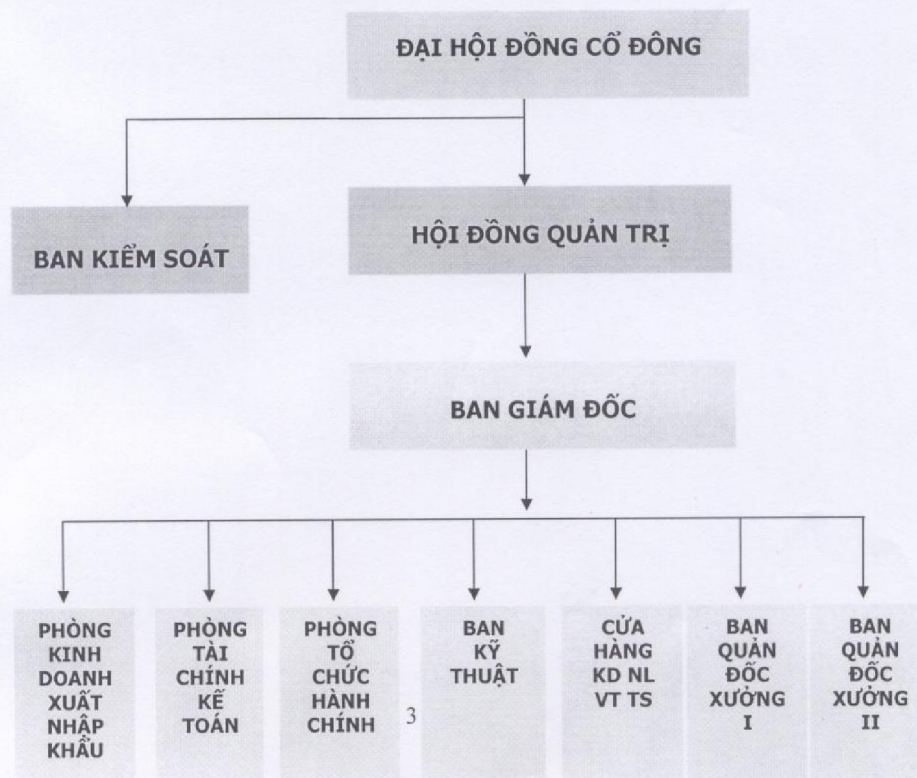
Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo- nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Giám đốc Công ty

Các công ty có liên quan (không có)

**CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**



## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Hội Đồng Quản Trị** : Gồm có 05 thành viên (bao gồm 01 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, 01 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và 03 Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị), mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty, 02 thành viên là cổ đông đồng thời làm việc tại Công ty, 02 thành viên là cổ đông ngoài Công ty.

### 1. Bà NGUYỄN THỊ THÚY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 11/10/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Củ Chi - TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1990 đến 1993 :Phụ trách kế toán XN SX quà bóng bàn - Cty XNK hàng công nghiệp
  - \* Từ 1994 đến 1997 : Kế toán trưởng Cty TNHH Hoa Danh, Cty Liên Doanh Việt Lãng
  - \* Từ 1998 đến 2000 : Chuyên viên kế toán Thương Xá Tax thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn
  - \* Từ 2001 đến 5/2007 : Phó Phòng kế toán Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn
  - \* Từ 6/2007 đến 7/2008 : Cửa hàng Phó Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn
  - \* Từ 8/2008 đến 8/2011 : Cửa hàng Trưởng Siêu Thị Bàu Cát-Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn

\* Từ 8/2011 đến 2/2014 : Phó Giám đốc Siêu Thị Sài Gòn thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn

\* Từ 3/2014 đến 2/2015 : Phó Giám đốc Công ty Phát Triển Kinh Tế Duyên Hải thuộc Tổng Cty TM Sài Gòn

\* Từ 3/2015 đến 5/2015 : Phó Phòng Tài Chính Kế Toán Tổng Cty Nông Nghiệp Sài Gòn

\* Từ 06/2015 đến nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính kế toán Tổng Cty Nông Nghiệp Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ : Đại diện quản lý 1.200.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) phần vốn Nhà nước tại Công ty.

- Tỷ lệ : 40 % vốn điều lệ.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 2. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 10/11/1957

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác :

\* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM

\* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

\* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

\* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì

\* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **3. Bà CAO THỊ THÚY**

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần SXTM Liên Phát  
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Sơn – Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :

\* Từ 1983 đến 1995 : Công tác tại Tổng Cục Cao su, Khách sạn Hữu Nghị, đi học tại Thái Lan

\* Từ 1996 đến nay : Công ty Cổ Phần SXTM Liên Phát

- Số cổ phần nắm giữ : 232.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 7,75 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **4. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO**

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Trưởng Phòng Kinh Doanh XNK Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn  
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
  - \* Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
  - \* Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
  - \* Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
  - \* Từ 2000 đến nay : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

#### **5. Ông VÕ VĂN THÀNH**

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/08/1953
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà cú – Tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1978 đến 1982 : Đại học kinh tế
  - \* Từ 1982 đến 1995 : Công ty thủy sản Việt Long
  - \* Từ 1995 đến 2003 : Giám Đốc Công ty thủy sản Việt Long
  - \* Từ 2003 đến 11/2013 : Phó Tổng Giám Đốc Tổng công ty Nông nghiệp Sài GònTNHH 1TV
  - \* Từ 12/2013 đến nay : Đã nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 12.790 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)



- Tỷ lệ : 0.426 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**Ban Kiểm Soát Công ty:** gồm có 03 thành viên (bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm Soát và 02 Ủy Viên Ban Kiểm Soát) trong đó có 02 thành viên là cổ đông, và 01 thành viên do cổ đông Nhà nước cử làm đại diện.

### **1. Ông NGUYỄN VĂN KHAI**

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/12/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1976 đến 2004 : Nông trường Lê Minh Xuân
  - \* Từ 2004 đến 2005 : Công Ty Cây Trồng Thành Phố
  - \* Từ 2005 đến 10/2015 : Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV
  - \* Từ 11/2015 đến nay : nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **2. Bà PHẠM THỊ CÚC**

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1960
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP.HCM
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1982 đến 1988 : Công tác tại Ngân Hàng Nhà Nước TP.HCM
  - \* Từ 1988 đến 2015 : Công tác tại Ngân Hàng NN và PTNN TP.HCM
  - \* Từ 2015 đến nay : đã nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 15.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,51 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 3. Ông QUANG TƯỜNG THỤY

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Sát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/08/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 10/2002 đến 2/2009 : nhân viên Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
  - \* Từ 2/2009 đến 4/2009 : Phó trưởng phòng kế hoạch tài chính Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
  - \* Từ 4/2009 đến 4/2013 : Kế toán trưởng Trung tâm Đầu tư và Xây dựng TNXP – Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
  - \* Từ 4/2013 đến 5/2015 : Phó trưởng phòng kế hoạch tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP

\* Từ 6/2015 đến 10/2015 : Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn

\* Từ 11/2015 đến nay : Phó trưởng phòng Phòng tài chính Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV

- Số cổ phần nắm giữ :
- Tỷ lệ : 0 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

### THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	So sánh			
			Kế hoạch 2016		Thực hiện 2015	
			Số liệu	Tỷ lệ(%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)
B	C	1	2	3=1/2	4	5=1/4
Tổng doanh thu	vnd	145.362.038.849	161.932.500.000	89,77	161.494.609.711	90,01
Tổng chi phí	vnd	131.626.651.345	149.687.777.000	87,93	148.790.800.800	88,46
Lợi nhuận trước thuế	vnd	13.735.387.504	12.244.723.000	112,17	12.703.808.911	108,12
Lợi nhuận sau thuế	vnd	10.990.326.003	9.550.884.000	115,07	9.911.188.551	110,89
Nộp ngân sách	vnd	12.551.536.447	11.775.497.000	106,59	11.344.127.598	110,64

- Doanh thu năm 2016 là 145 tỷ đồng, đạt 89,77 % kế hoạch. Theo tình hình thực tế thực hiện. Doanh thu năm 2016 bằng 90,01% doanh thu cùng kỳ năm 2015.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2016 là 131 tỷ, đạt 87,93% so với kế hoạch và bằng 88,46% so với năm trước do công ty tiết kiệm chi phí và giá vốn của sản phẩm giảm, tỷ giá ngoại tệ ổn định.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 13.73 tỷ đồng, đạt 112,17 % kế hoạch và tăng 108,12 % so với cùng kỳ năm 2015.
- Nộp Ngân sách năm 2016 đạt 12.55 tỷ đồng và tăng 110,64% so với cùng kỳ năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự :

**Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành:**

**Ông LÊ HỮU PHƯỚC**

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

Gòn

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :

\* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM

\* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bi

\* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bi

\* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bi

\* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,41%

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**2. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO**

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Trưởng Phòng Kinh Doanh XNK Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn  
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ

- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
  - \* Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
  - \* Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
  - \* Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
  - \* Từ 2000 đến nay : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 3. Ông NGUYỄN MINH TRƯỜNG

- Chức vụ hiện tại : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* Từ 2000 đến 9/2010 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 10/2010 đến 3/2011 : Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 4/2011 đến nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**Quyền lợi của Ban Điều hành :**

Công ty trả mức lương cạnh tranh, tăng lương và thưởng hàng năm cho Ban Điều hành Công Ty căn cứ thành tích và hiệu quả công tác.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2016 là 395 người, trong năm thu nhập bình quân tăng từ 6.361.768 đồng /người /tháng lên 6.738.580 đồng/người/tháng.

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :*

Kế hoạch năm 2016 đầu tư trị giá 10.938.000.000 đồng.

Thực hiện năm 2016 đầu tư trị giá 5.141.560.893 đồng.

Các công ty con, công ty liên kết ( không có)

*4. Tình hình tài chính :*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2016**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh (3/2)(%)
1	2	3	4= 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	161.408.362.619	145.282.437.640	90,01
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	161.408.362.619	145.282.437.640	90,01
4. Giá vốn hàng bán	138.383.794.225	121.479.500.212	87,78
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.024.568.394	23.802.937.428	103,38
6. Doanh thu hoạt động tài chính	55.410.054	50.359.475	90,89
7. Chi phí tài chính	803.803.385	6.587.704	0,82
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>771.029.217</i>	<i>3.680.557</i>	<i>0,48</i>
8. Chi phí bán hàng	2.130.813.426	1.984.946.874	93,15
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.472.389.764	8.155.616.555	109,14

10. Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	12.672.971.873	13.706.145.770	108,15
11. Thu nhập khác	30.837.038	29.241.734	94,83
12. Chi phí khác			
13. Lợi nhuận khác	30.837.038	29.241.734	94,83
14. Tổng lợi nhuận thuần kế toán trước thuế (30+40)	12.703.808.911	13.735.387.504	108,12
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.792.620.360	2.745.061.501	98,30
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.911.188.551	10.990.326.003	110,89
18. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17%	16%	

Kết quả kinh doanh năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015 đạt được như sau:

\* Doanh thu năm 2016 đạt 145 tỷ giảm 9,99 % so với cùng kỳ , đạt 89,77% so với kế hoạch năm 2016.

\* Lợi nhuận so với cùng kỳ năm 2016 tăng 108,12 % tương ứng 1.031.578.593 đồng.

\* Cổ tức năm 2016 đã thực hiện 16%, đạt 100% kế hoạch cổ tức do Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua. Đại hội đồng cổ đông năm 2017 ngày 24 tháng 03 năm 2017 sẽ quyết định bổ sung cổ tức năm 2016 ( nếu có )

#### Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2016
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	13.53
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	9.34

#### Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	So sánh với năm 2015	
			Số liệu	Tỷ lệ (%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	%	9,45	7,87	120,12
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh Thu	%	7,56	6,14	123,19
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn	%	25,01	23,01	108,68
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn	%	19,90	17,95	110,88

- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu năm 2016 là 9,45% và tăng 120,12% so với thực hiện năm 2015.

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2016 là 19.90 %, tăng 110,88 % so với năm 2015.

5. Cơ cấu cổ đông, thay vốn đầu tư của chủ sở hữu :

**Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến ngày 09/02/2017)**

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	388	3.000.000	100
+ Đã lưu ký			
Trong đó: Cá nhân trong nước	317	1.126.052	37.54
Cá nhân nước ngoài	22	89.980	3.00
Tổ chức trong nước	11	146.308	4.87
Tổ chức nước ngoài	6	17.000	0.57
+ Chưa lưu ký			
Trong đó: Nhà Nước	1	1.200.000	40
Cá nhân trong nước	30	419.160	13.97
Tổ chức trong nước	0.1	1.500	0.05

Giá trị cổ phiếu quỹ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là : 1.405.126.159 đồng, tương đương 135.850 cổ phiếu, giá mua bình quân : 10.343,22 đồng/cổ phiếu.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :*

Năm 2016 tiếp tục chịu ảnh hưởng khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế trong nước, để tồn tại, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành nghề trên thị trường ngày càng gay gắt, quyết liệt và mang tính sống còn. Giá bán sản phẩm mang tính cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung cấp trong nước và nhập khẩu. Sản phẩm đa dạng và số lượng ngày càng nhỏ lẻ mang tính mùa vụ cao,...Đồng lãi đạt được trên từng đơn vị sản phẩm sản xuất và tiêu thụ ngày càng nhỏ.

Nhu cầu sản phẩm trên thị trường tùy thuộc hoàn toàn vào mức độ phức tạp của thời tiết, mưa bão, nguồn lợi thủy hải sản và chính sách quản lý nguồn lợi này của Nhà nước.

Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2016 một cách thận trọng, trách nhiệm và theo sát diễn biến nhu cầu của thị trường để huy động mọi nguồn lực trong công ty, tổ chức sản xuất kinh doanh, chủ



động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để sản xuất và phục vụ nhiều lĩnh vực khác nhau đảm bảo ổn định phát triển của Công ty trong dài hạn và hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 do Đại hội cổ đông giao.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản :

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	So sánh 2016/2015	
			Chênh lệch	Tỷ lệ chênh lệch (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>35.509.163.050</b>	<b>37.940.782.892</b>	<b>2.431.619.842</b>	<b>6,85</b>
I. Tiền và các khoản tương đương	12.598.692.138	17.799.524.589	5.200.832.451	41,28
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.350.262.717	3.178.225.737	-172.036.980	-5,14
1. Phải thu khách hàng	2.591.844.283	2.544.929.506	-46.914.777	-1,81
2. Trả trước cho khách hàng		60.165.600		
3. Các khoản phải thu khác	758.418.434	573.130.631	-185.287.803	-24,43
4. Dự phòng các khoản khó đòi				
IV. Hàng tồn kho	19.386.330.827	16.926.213.202	-2.460.117.625	-12,69
1. Hàng tồn kho	19.386.330.827	16.926.213.202	-2.460.117.625	-12,69
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho				
V. Tài sản ngắn hạn khác	173.877.368	36.819.364	-137.058.004	-78,82
1. Chi trả trước ngắn hạn				
2. Các khoản thuế phải thu				
3. Thuế GTGT được khấu trừ	173.877.368	36.819.364	-137.058.004	-78,82
4. Tài sản ngắn hạn khác			0	

<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>19.704.811.434</b>	<b>16.988.591.823</b>	<b>-2.710.820.510</b>	<b>-13,81</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	19.625.175.972	16.914.355.462	-2.710.820.510	-13,81
1. Tài sản cố định hữu hình	19.625.175.972	16.914.355.462	-2.710.820.510	-13,81
- Nguyên giá	115.639.501.816	120.516.050.533	4.876.548.717	4,22
- Giá trị hao mòn lũy kế	(96.014.325.844)	(103.601.695.071)	-7.587.369.227	7,90
2. Tài sản cố định vô hình				
- Nguyên giá				
- Giá trị hao mòn lũy kế				
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	39.635.462	34.236.361	-5.399.101	-13,62
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.0000		
VI. Tài sản dài hạn khác				
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>55.213.974.484</b>	<b>54.929.374.715</b>	<b>-284.599.769</b>	<b>-0,52</b>

Nhìn chung tình hình tài sản Công ty quản lý tốt hơn năm 2015, các chỉ tiêu về dòng tiền tăng và các khoản phải thu đều giảm.

Trong năm 2016 Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị mới để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng với số tiền 4.027.925.090 đồng.

*b. Tình hình nợ phải trả :*

- Nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2016 là 4.06 tỷ đồng, giảm 0.249 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015, giảm 5.80 % do công ty tích cực thu hồi công nợ cuối năm 2016.
- Trong đó, vay nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2016 là 0 đồng. Công ty dùng mọi nguồn lực để trả hết nợ ngân hàng. Vậy trong năm 2016 Công ty dùng nguồn vốn tự có để đầu tư máy móc thiết bị.
- Người mua trả tiền trước tính đến thời điểm 31/12/2016 là 36.936.876 đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến thời điểm 31/12/2016 là 585 triệu đồng giảm 425 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2015.
- Phải trả công nhân viên đến thời điểm cuối năm 2016 là 2.537 triệu đồng, tăng 195 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2015, bao gồm lương kỳ II của tháng 12/2016.
- Chi phí phải trả 95 triệu gồm : tiền điện 95 triệu.

- Các khoản phải trả ngắn hạn khác đến 31/12/2016 là 152 triệu đồng, giảm 35 triệu đồng so với thời điểm cuối 31/12/2015.
- Nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2016 là 0 đồng.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	So sánh 2016/2015	
			Chênh lệch	Tỷ lệ chênh lệch (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>4.310.532.008</b>	<b>4.060.540.675</b>	-249.991.333	-5,80
I. Nợ ngắn hạn	4.310.532.008	4.060.540.675	-249.991.333	-5,80
1. Vay và nợ ngắn hạn	0			
2. Phải trả cho người bán	0			
3. Người mua trả tiền trước	72.281.921	36.936.876	-35.345.045	-48,90
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.010.906.409	585.762.181	-425.144.228	-42,06
5. Phải trả công nhân viên	2.341.228.422	2.537.194.770	195.966.348	8,37
6. Chi phí phải trả	90.505.472	95.832.601	5.327.129	5,89
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	187.968.159	152.367.910	-35.600.249	-18,94
8. Quỹ khen thưởng & phúc lợi	607.641.625	652.446.337	44.804.712	7,37
II. Nợ dài hạn	0			
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>50.903.442.476</b>	<b>50.868.834.040</b>	-34.608.436	-0,07
I. Nguồn vốn, quỹ	50.903.442.476	50.868.834.040	-34.608.436	-0,07
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác				
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>55.213.974.484</b>	<b>54.929.374.715</b>	-284.599.769	-0,52

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB.CNV, bộ máy quản lý ở Công ty gọn nhẹ, quản lý tập trung,... Vì vậy, Ban điều hành triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, phát huy tốt từng phần hành trong công việc.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Thị trường tiêu thụ lưới các loại còn rộng và trải dài từ Nam ra Bắc là điều kiện phát triển trong tương lai.

Thực hiện dự án di dời nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố để Công ty có điều kiện mở mặt bằng và qui mô sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường là việc làm cần thực hiện sớm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2016, Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực, chấp nhận điều kiện khó khăn về nhiều mặt, bám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đặc biệt là kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông giao.

##### **2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :**

Năm 2017 sẽ là năm tiếp tục khó khăn về nhiều mặt, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và diễn biến khó dự đoán trước về giá nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư,... bên cạnh đó các chính sách do Nhà nước ban hành cũng tác động lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Năm 2017 Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau :

- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tổ chức sản xuất thích ứng kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động để giảm chi phí, giảm rủi ro, góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đồng thời quan tâm đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty.
- Duy trì hợp Hội đồng quản trị định kỳ do điều lệ qui định
- Quyết định các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong qui trình thực hiện kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao.

#### **V. Quản trị công ty :**

##### **1. Hội đồng quản trị :**

Danh sách Hội đồng quản trị công ty như sau :

1. Bà Nguyễn Thị Thúy – Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ.

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Lê Hữu Phước – nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc điều hành

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Võ Văn Thành - nắm giữ 0,43% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo - nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Giám đốc Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT năm 2016 :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Hồ Văn Ngon	Nguyên Chủ tịch HĐQT	3	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thúy	Chủ tịch HĐQT	6	100%	
3	Ông Lê Hữu Phước	P. Chủ tịch HĐQT	9	100%	
4	Ông Võ Văn Thành	Thành viên HĐQT	9	100%	
5	Bà Cao Thị Thúy	Thành viên HĐQT	9	100%	
6	Bà Lê Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	9	100%	

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, Hội đồng Quản trị đã lập định hướng thực hiện từng thời kỳ, giao Giám Đốc điều hành thực hiện - đặt dưới sự kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát.

Hội Đồng Quản Trị đã xem xét phê duyệt:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2016; Phân tích đánh giá lập định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh của năm 2016.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Trong năm 2016, Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 với tinh thần trách nhiệm, thận trọng và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	08.01.16	Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
2	02/NQ-HĐQT	23.03.16	Nghị quyết về việc chi cổ tức lần 2 năm 2015
3	03/NQ-HĐQT	23.05.16	Nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn tại Ngân hàng

			thương mại cổ phần Ngoại Thương VN, CN Bến Thành
4	04/NQ-ĐHQT	30.06.16	Nghị quyết về việc phân bổ thù lao năm 2016 cho HDQT-BKS
5	05/NQ-ĐHQT	10.08.16	Nghị quyết về việc đầu tư máy móc thiết bị mới
6	06/NQ-ĐHQT	10.08.16	Nghị quyết về việc đầu tư máy móc thiết bị mới
7	07/NQ-HDQT	18.08.16	Nghị quyết về điều chỉnh đơn giá tiền lương
8	08/NQ-HDQT	05.09.16	Nghị quyết về việc chi cổ tức lần 1 năm 2016
9	09/NQ-HDQT	28.09.16	Nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
10	10/NQ-HDQT	17.11.16	Nghị quyết về việc thanh lý máy móc thiết bị cũ không còn sử dụng
11	11/NQ-HDQT	01.12.16	Nghị quyết về điều chỉnh đơn giá tiền lương
12	12/NQ-HDQT	26.12.16	Nghị quyết về việc thanh lý máy móc thiết bị cũ không còn sử dụng
13	13/NQ-HDQT	26.12.16	Nghị quyết về việc đầu tư máy móc thiết bị mới

**- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

+ Giao dịch cổ phiếu: không

+ Các giao dịch khác: không

**- Các vấn đề cần lưu ý khác: không**

**2. Ban kiểm soát :**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông năm 2016 bầu gồm 3 thành viên :

- Ông Nguyễn Văn Khai – Trưởng Ban kiểm soát từ tháng 04 năm 2016 cho đến nay.

- Bà Phạm Thị Cúc – Thành viên Ban kiểm soát.

- Ông Quang Tường Thụy - Thành viên Ban kiểm soát.

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ với kết quả như sau :

- Họp định kỳ 1 lần/ quý, có mặt đầy đủ, 100% thành viên tham dự.

- Thực hiện giám sát thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám sát việc tuân thủ các quyết định, nghị quyết của Đại hội cổ đông cổ đông năm 2016.

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, 6 tháng của công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2016 Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị để ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát này trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát :

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
1	Hồ Văn Ngon ( quý 1/2016)	Nguyên Chủ tịch			18.000.000	18.000.000
2	Nguyễn Thị Thúy	Chủ tịch		17.300.000	51.900.000	
2	Lê Hữu Phước	P.Chủ tịch	553.336.300	154.458.000	59.800.000	767.594.300
3	Lê Thị Phương Thảo	TV HĐQT	292.050.200	87.914.000	45.300.000	425.264.200
4	Võ Văn Thành	TV HĐQT		11.200.000	45.300.000	58.500.000
5	Cao Thị Thúy	TV HĐQT		11.200.000	45.300.000	58.500.000
6	Nguyễn Văn Khai	T BKS		11.200.000	45.300.000	50.000.000
7	Phạm Thị Cúc	TV BKS		7.700.000	29.700.000	41.500.000
8	Quang Tường Thụy	TV BKS		7.700.000	23.100.000	
9	Nguyễn Minh Trường	KTT	233.400.600	68.152.000		301.552.600

Thu nhập trên của từng thành viên bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không phát sinh

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không phát sinh

- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính :

### 1. Ý kiến kiểm toán độc lập

Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC  
(AISC).

Ý kiến Kiểm toán độc lập được đính kèm trong phần phụ lục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*[Handwritten signature]*  
NGUYỄN THỊ THỦY